

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2025/DS – ST**

Ngày: 03/4/2025.

V/v *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thái Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Hoàng;

Ông Nguyễn Tường Bích

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Đại xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 569/2023/TLST – DS ngày 20 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST – DS ngày 21 tháng 02 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 33/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: số A, đường K, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Quốc T** – chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: **1. Lương Nguyễn Bảo N**, sinh năm: 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 328A1 đường Đ, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Nguyễn Sơn T, sinh năm: 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 96/A khu phố S, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Nguyễn Nhựt T, sinh năm: 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **1. Nguyễn Văn S**, sinh năm: 1968 (Vắng mặt)

2. Nguyễn Thị L, sinh ngày: 1964 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Anh Lương Nguyễn Bảo N có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 03/4/2025

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/7/2024, trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần B (Ngân hàng) do ông Lương Nguyễn Bảo N là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần B và anh Nguyễn Nhựt T có kết ký Hợp đồng tín dụng số: 38491/22MN/HĐTD ngày 06/10/2022, theo hợp đồng tín dụng Ngân hàng Thương mại cổ phần B cho anh Nguyễn Nhựt T vay số tiền 200.000.000 đồng. Mục đích vay: cho vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình. Lãi suất vay: trong hạn là 12%/năm. Thời hạn vay 60 tháng. Hình thức thanh toán: Trả lãi và gốc hằng tháng kể vào ngày 10; trả lãi bắt đầu từ ngày 10/11/2022 cho đến khi hết nợ.

Ngoài ra Ngân hàng Thương mại cổ phần B đã cấp cho anh Nguyễn Nhựt T thẻ tín dụng hạn mức 20.000.000 đồng theo đề nghị kèm hợp đồng mở thẻ ngày 16/05/2023.

Để đảm bảo cho khoản vay trên; ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị L đã thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất số: BY 948032 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp ngày 04/5/2015 thửa số 27 tờ bản đồ số 37, diện tích 198m² tọa lạc tại xã Bình Thắng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre do ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị L đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 32955/22MN/HĐBĐ ngày 06/10/2022 đã được công chứng, chứng thực tại Phòng công chứng Nguyễn Văn Tứ và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bình Đại ngày 07/10/2022.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh Nguyễn Nhựt T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng và đề nghị kèm hợp đồng mở thẻ mà hai bên đã ký kết. Tính đến ngày 02/4/2025 anh Nguyễn Nhựt T còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần B là 142.501.253 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần B khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Nhựt T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền: 142.501.253 đồng tính đến ngày 02/4/2025. Trong đó bao gồm:

Nợ gốc theo hợp đồng tín dụng 106.867.733 đồng

Nợ lãi trong hạn: 20.506.665 đồng

Nợ lãi quá hạn: 1.955.529 đồng

Lãi chậm trả lãi: 1.256.625 đồng

Nợ hợp đồng thẻ tín dụng: 11.894.069 đồng.

Yêu cầu anh Nguyễn Nhựt T phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng mở thẻ kể từ ngày 03/4/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Trường hợp anh Nguyễn Nhựt T không trả số tiền nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B yêu cầu xử lý phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 32955/22MN/HĐBĐ ngày 06/10/2022 đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 27 tờ bản đồ số 37, diện tích 198m² tọa lạc tại xã Bình Thắng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Nhựt T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị L đều vắng mặt không có lý do. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nên không có lời khai.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Nhựt T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng vẫn vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Ngân hàng Thương mại cổ phần B khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Nhựt T trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Nguyễn Nhựt T có đăng ký thường trú tại ấp 6, xã Bình Thắng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Ngân hàng Thương mại cổ phần B khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Nhựt T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền: 142.501.253 đồng tính đến ngày 02/4/2025. Trong đó bao gồm:

Nợ gốc theo hợp đồng tín dụng 106.867.733 đồng

Nợ lãi trong hạn: 20.506.665 đồng

Nợ lãi quá hạn: 1.955.529 đồng

Lãi chậm trả lãi: 1.256.625 đồng

Nợ hợp đồng thẻ tín dụng: 11.894.069 đồng.

[4.2] Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh sau ngày 03/4/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng số: 38491/22MN/HĐTD ngày 06/10/2022 và đề nghị kèm hợp đồng mở thẻ ngày 16/05/2023.

[4.3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số: 38491/22MN/HĐTD ngày 06/10/2022 và đề nghị kèm hợp đồng mở thẻ ngày 16/05/2023, đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ ngày 07/10/2022 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần B với anh Nguyễn Nhựt T đã ký kết thì giữa anh Nguyễn Nhựt T và Ngân hàng có quan hệ cấp tín dụng, theo đó anh Nguyễn Nhựt T vay của ngân hàng 200.000.000 đồng và ngân hàng cấp cho anh Nguyễn Nhựt T thẻ tín dụng với hạn mức 20.000.000 đồng. Thời hạn bắt đầu trả tiền lãi là ngày 10/11/2022. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh Nguyễn Nhựt T đã thanh toán trễ hạn làm phát sinh nợ quá hạn, vi phạm Điều 4 hợp đồng tín dụng về trả nợ và mục e phần I của đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ. Do đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần B khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Nhựt T trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng mở thẻ ngày 16/05/2023 là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.4] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B đối với anh Nguyễn Nhựt T. Buộc anh Nguyễn Nhựt T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 142.501.253 đồng tính đến ngày 02/4/2025. Trong đó bao gồm:

Nợ gốc theo hợp đồng tín dụng 106.867.733 đồng

Nợ lãi trong hạn: 20.506.665 đồng

Nợ lãi quá hạn: 1.955.529 đồng

Lãi chậm trả lãi: 1.256.625 đồng

Nợ hợp đồng thẻ tín dụng: 11.894.069 đồng.

[4.5] Anh Nguyễn Nhựt T còn phải tiếp tục trả cho ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh số tiền lãi phát sinh sau ngày 02/4/2025 theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng số: 38491/22MN/HĐTD ngày 06/10/2022 và đề nghị kèm hợp đồng mở thẻ ngày 16/05/2023 mà hai bên đã ký kết.

[5] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 32955/22MN/HĐBĐ ngày 06/10/2022 và cam kết thế chấp phần tài sản chưa hợp lệ ngày 06/10/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần B và ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị L thì quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 27 tờ bản đồ số 37 xã Bình Thắng là tài sản đảm bảo. Theo điểm a khoản 1 Điều 4 của hợp đồng thì tài sản thế chấp dùng để đảm bảo thanh toán cho nghĩa vụ của anh Nguyễn Nhựt T tại hợp đồng tín dụng số 38491/22MN/HĐTD ngày 06/10/2022. Như vậy, anh Nguyễn Nhựt T vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay và có nghĩa vụ phải thanh toán cho ngân hàng nợ vay. Trường hợp anh Nguyễn Nhựt T không thực hiện

thanh toán đầy đủ nghĩa vụ trả tiền vay thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 27 tờ bản đồ số 37 xã Bình Thắng để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B được chấp nhận nên anh Nguyễn Nhựt T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: $142.501.253 \text{ đồng} * 5\% = 7.125.062 \text{ đồng}$ (Bảy triệu một trăm hai mươi lăm ngàn không trăm sáu mươi hai đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Các Điều 318, 320, 322, 323, 357, 463, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.
- Các Điều 99 và 100 của Luật các tổ chức tín dụng.
- Các Điều 8, 49 của Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật dân sự về đảm bảo thực hiện nghĩa vụ.
- Khoản b khoản 2 Điều 8, 13 Nghị quyết số 01/2019/NĐ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B đối với anh Nguyễn Nhựt T.

Buộc anh Nguyễn Nhựt T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền vay còn nợ tính đến ngày 02/4/2025 là 142.501.253 đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu năm trăm lẻ một ngàn hai trăm năm mươi ba đồng). Trong đó Theo hợp đồng tín dụng 38491/22MN/HĐTD ngày 06/10/2022

Nợ gốc 106.867.733 đồng

Nợ lãi trong hạn: 20.506.665 đồng

Nợ lãi quá hạn: 1.955.529 đồng

Lãi chậm trả lãi: 1.256.625 đồng

Theo đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ ngày 16/05/2023:

Nợ gốc: 5.580.309 đồng

Nợ lãi 5.213.760 đồng

Phí 1.100.000 đồng

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 03/4/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số: 38491/22MN/HĐTD ngày 06/10/2022 và đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ ngày 16/05/2023 nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp anh Nguyễn Nhựt T không trả số tiền trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 32955/22MN/HĐBĐ ngày 06/10/2022 và cam kết thế chấp phần tài sản chưa hợp lệ ngày 06/10/2022 là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 27 tờ bản đồ số 37 xã Bình Thắng giấy chứng nhận số: BY948032 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp ngày 04/5/2015 cho ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị L để đảm bảo trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

[3]. Về án phí:

Buộc anh Nguyễn Nhựt T phải chịu: 7.125.062 đồng (Bảy triệu một trăm hai mươi lăm ngàn không trăm sáu mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 4.674.630 đồng (*Bốn triệu sáu trăm bảy mươi bốn ngàn sáu trăm ba mươi đồng*) theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0008090; 0008089 ngày 20/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre
(P. KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Bùi Thái Dương